

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 45 - CV/PC3HP.Co-NV

Đăk Nông, ngày 15 tháng 03 năm 2017

V/v: Công bố thông tin bất thường”

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch CK TP Hồ Chí Minh

Công ty: Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3

Trụ sở chính: Xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông

Điện thoại: 0501 3684 888

Fax: 0501 3684 666

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Sơn

Địa chỉ: Xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông

Điện thoại di động: 0935 334 555; Điện thoại cố định: 0501 3684 888

Fax: 0501 3684 666

Loại thông tin công bố: 24h, 72h, Yêu cầu, Bất thường, Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

- **Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 ngày 15/03/2017.**
- **Nghị quyết số 08 - NQ/PC3HP.Co - ĐHCĐ, ngày 15/03/2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3**
- **Nghị quyết số 09 - NQ/PC3HP.Co-HĐQT, ngày 15/03/2017 của Hội đồng quản trị về việc chi trả 11,00%/cổ phiếu của phần cổ tức còn lại năm 2016.**
- **Thông báo số 44-TB/PC3HP.Co-NV, ngày 15/03/2017 về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận 11,00% phần cổ tức còn lại của năm 2016 bằng tiền.**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Sơn

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ Phần Thủy điện - Điện lực 3;

Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2016 của Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3;

Căn cứ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 15/03/2017;

Ngày 15/03/2017, tại Hội trường Khách sạn Sài Gòn - Ban Mê, số 01-03 Phan Chu Trinh, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 được tổ chức với sự tham gia của **50** cổ đông, sở hữu **5.596.840** cổ phần chiếm **58,91** % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các báo cáo và các tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung như sau:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016

Phần biểu quyết:

- *Tán thành* : 5.596.840 Cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- *Không tán thành* : 0 Cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- *Không ý kiến* : 0 Cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết
- *Không hợp lệ* : 0 Cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết

Điều 2: Thông qua báo cáo hoạt động của Ban Giám đốc

Phần biểu quyết:

- *Tán thành* : 5.596.840 Cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- *Không tán thành* : 0 Cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- *Không ý kiến* : 0 Cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết
- *Không hợp lệ* : 0 Cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết

Điều 3: Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị**Phân biểu quyết:**

- *Tán thành* : 5.596.840 Cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- *Không tán thành* : 0 Cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- *Không ý kiến* : 0 Cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết
- *Không hợp lệ* : 0 Cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết

Điều 4: Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát**Phân biểu quyết:**

- *Tán thành* : 5.596.840 Cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- *Không tán thành* : 0 Cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- *Không ý kiến* : 0 Cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết
- *Không hợp lệ* : 0 Cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết

Điều 5: Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận trong năm 2016 như sau:**1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016:**

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	Tỷ lệ TH so với KH
1	Tổng sản lượng	kWh	51.000.000	59.489.707	116,65%
2	Tổng doanh thu	đồng	57.663.659.000	66.354.211.366	115,07%
	Trong đó:				
	- <i>Doanh thu tiền điện</i>	đồng	51.534.759.000	58.144.607.608	112,83%
	- <i>Doanh thu tài chính (lãi tiền gửi)</i>	đồng	1.800.000.000	2.381.193.758	132,29%
	- <i>Doanh thu từ Thuế Tài nguyên</i>	đồng	3.308.900.000	4.638.615.861	140,19%
	- <i>Doanh thu từ Phí DVMT rừng</i>	đồng	1.020.000.000	1.189.794.140	116,65%
3	Tổng chi phí	đồng	28.274.564.000	29.805.942.694	105,42%
4	Lợi nhuận trước thuế	đồng	29.389.095.000	36.548.268.672	124,36%
5	Thuế TNDN	đồng	1.584.010.000	2.204.080.772	139,15%
6	Lợi nhuận sau thuế	đồng	27.805.085.000	34.344.187.900	123,52%
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng/CP	2.927	3.615	123,52%

2. Phân phối lợi nhuận và trích lập các Quỹ năm 2016:

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	Tỷ lệ so với KH (%)
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	27.805.085.000	34.344.187.900	123,52%
2	Trích lập các quỹ	đồng	1.762.203.000	2.023.767.516	114,84%
	- Quỹ Phúc lợi	đồng	650.000.000	650.000.000	100,00%
	- Quỹ khen thưởng (4% LNST)	đồng	1.112.203.000	1.373.767.516	123,52%
3	LN còn lại phân phối cho cổ đông	đồng	26.042.882.000	32.320.420.384	124,10%
4	Cổ tức năm 2016	%	27,41	34,02	124,10%
5	Đã trả cổ tức năm 2016	%	-	22,89	-
	- Đợt 1 năm 2016	%	-	2,89	-
	- Đợt 2 năm 2016	%	-	20,00	-
6	Cổ tức năm 2016 còn lại chưa phân phối	%	-	11,13	

Cổ tức được chi trả bằng tiền mặt. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn thời điểm thích hợp chốt danh sách cổ đông và triển khai việc chi trả **11,00%** phần cổ tức còn lại cho cổ đông.

Phân biểu quyết:

- Tán thành : 5.596.840 Cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : 0 Cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết
- Không hợp lệ : 0 Cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết

Điều 6: Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng điện thương phẩm	kWh	59.489.707	70.000.000	117,67%
2	Tổng doanh thu	đồng	66.354.211.367	75.851.094.000	114,31%
3	Tổng chi phí	đồng	29.805.942.694	32.663.615.000	109,59%
4	Lợi nhuận trước thuế	đồng	36.548.268.672	43.187.479.000	118,17%
5	Thuế TNDN	đồng	2.204.080.772	2.504.374.000	113,62%
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	34.344.187.900	40.683.105.000	118,46%
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng/CP	3.615	4.282	118,46%

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Tỷ lệ (%)
8	Trích lập các quỹ	đồng	2.023.767.516	2.407.324.000	118,95%
	- Quỹ Phúc lợi	đồng	650.000.000	780.000.000	120,00%
	- Quỹ khen thưởng (4%LNST)	đồng	1.373.767.516	1.627.324.000	118,46%
9	Lợi nhuận còn lại	đồng	32.320.420.384	38.275.781.000	118,43%
10	Cổ tức dự kiến	%	34,02	40,00	117,57%

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn hình thức, thời điểm và tỷ lệ để thực hiện các công tác triển khai việc chia cổ tức cho cổ đông.

Phân biểu quyết:

- Tán thành : 5.596.840 Cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : 0 Cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết
- Không hợp lệ : 0 Cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết

Điều 7: Thông qua mức thù lao dành cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty và mức lương của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách như sau:

TT	Chức vụ	Thù lao năm 2016 (Đvt: đồng/ tháng)	Thù lao năm 2017 (Đvt: đồng/ tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	7.000.000	10.000.000
2	Thành viên HĐQT	4.000.000	7.000.000
3	Trưởng ban Kiểm soát	4.000.000	Hưởng lương chuyên trách
4	Thành viên Ban Kiểm soát	3.000.000	5.000.000
5	Thư ký Công ty	3.000.000	5.000.000
	Tổng tiền thù lao/năm (đồng)	404.000.000	636.000.000

Hệ số lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách là: Thực hiện tương đương với mức lương của chức danh Phó Trưởng phòng công ty (Hệ số lương chuyên viên đang hưởng theo bảng lương quy định tại Nghị định 205/2004/NĐ-CP, ngày 14/12/2004 của Thủ tướng Chính phủ + mức phụ cấp chức vụ P. Trưởng phòng)

Phân biểu quyết:

- *Tán thành* : 5.596.840 Cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- *Không tán thành* : 0 Cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- *Không ý kiến* : 0 Cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết
- *Không hợp lệ* : 0 Cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết

Điều 8: Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty Kiểm toán phù hợp cho việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017:

Phân biểu quyết:

- *Tán thành* : 5.596.840 Cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- *Không tán thành* : 0 Cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- *Không ý kiến* : 0 Cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết
- *Không hợp lệ* : 0 Cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết

Điều 9: Thông qua việc tổ chức mua và thay trực tổ máy số 1:

Để đảm bảo cho tổ máy số 1 nhà máy thủy điện Dray H'Linh 2 vận hành được ổn định trong thời gian tới. Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho HĐQT công ty phê duyệt các nội dung liên quan đến việc thực hiện tổ chức mua và thay tổ hợp trực tổ máy số 1 vào thời điểm thích hợp.

Phân biểu quyết:

- *Tán thành* : 5.596.840 Cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- *Không tán thành* : 0 Cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- *Không ý kiến* : 0 Cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết
- *Không hợp lệ* : 0 Cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết

Điều 10: Nghiên cứu đầu tư dự án năng lượng mặt trời và mua cổ phiếu của Công ty cổ phần Điện Tam Long:

Ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc nghiên cứu đầu tư dự án năng lượng mặt trời và mua cổ phiếu của Công ty Cổ phần Điện Tam Long.

Phân biểu quyết:

- *Tán thành* : 5.506.840 Cổ phần chiếm 98,392 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- *Không tán thành* : 0 Cổ phần chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- *Không ý kiến* : 90.000 Cổ phần chiếm 1,608 % số cổ phần có quyền biểu quyết



PC3HP.Co

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ : Xã Eapô – Huyện Cư Jút – Tỉnh Đắk Nông

Điện thoại: (0501) 3684 888

Fax: (0501) 3684 666

Email : thuydiendl3@gmail.com

Website : www.pc3hp.com.vn

BIÊN BẢN ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN - NĂM 2017 CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3

Thời gian: 8 giờ 00, ngày 15 tháng 03 năm 2017

Địa điểm: Phòng Victoria 3 khách sạn Sài Gòn - Ban Mê, số 01-03 Phan Chu Trinh, Tp Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

PHẦN I: GIỚI THIỆU KHAI MẠC ĐẠI HỘI

I. Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội

Ông: Nguyễn Thanh Vương - Thư ký công ty, trình bày Quy chế làm việc của Đại hội

Đại hội thống nhất 100% số cổ phần biểu quyết tại Đại hội thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.

II. Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu:

- Ban thẩm tra tư cách đại biểu:

- Ông: Trần Thanh Hà - Trưởng ban
- Ông: Võ Đình Thanh Tuấn - Thành viên

- Nội dung báo cáo:

- Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt đến ngày 24/02/2017, sở hữu 9.500.000 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3.
- Cổ đông tham dự Đại hội: 50 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 5.596.840 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 58,91% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, Đại hội Cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

III. Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký và Ban Kiểm phiếu

Đoàn Chủ tịch:

- Ông: Lê Kim Hùng Chủ tịch HĐQT - Chủ tịch đoàn
- Ông: Nguyễn Sơn Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc - Thành viên
- Ông: Nguyễn Đức Trọng Thành viên HĐQT - Thành viên

Thư ký:

- Ông: Nguyễn Thanh Vương - Trưởng ban
- Ông: Nguyễn Thanh Bình - Thành viên

Ban kiểm phiếu:

- Ông: Võ Đình Thanh Tuấn - Trưởng ban

- Ông: Kim Tân Biên - Thành viên
- Ông: Trần Thanh Hà - Thành viên

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua danh sách danh sách Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký, Ban Kiểm phiếu

IV. Giới thiệu Chương trình Đại hội

Ông: Lê Kim Hùng - Chức vụ: Chủ tịch đoàn, giới thiệu chương trình Đại hội.

Đại hội thống nhất 100% số cổ phần biểu quyết tại Đại hội thông qua Chương trình Đại hội.

PHẦN II: BÁO CÁO TẠI ĐẠI HỘI

Đại hội nghe trình bày các báo cáo sau:

I. Báo cáo của Ban Giám đốc

Người trình bày: Ông Nguyễn Sơn - Chức vụ: Giám đốc

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị

Người trình bày: Ông Lê Kim Hùng - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

III. Báo cáo Ban Kiểm soát

Người trình bày: Ông Trần Thanh Hà - Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách

IV. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016

Người trình bày: Ông Phạm Đức Hùng - Chức vụ: Kế Toán trưởng

V. Trình bày các nội dung xin ý kiến ĐHĐCĐ thường niên năm 2017

Người trình bày: Ông Lê Kim Hùng - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

PHẦN III: Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG:

Cổ đông nêu các câu hỏi sau:

1. Cổ đông Trần Kỳ Hải:

- Thông tin Công ty CP Điện Tam Long - Đơn vị sở hữu Thủy điện Hòa Phú có dự định bán 51% vốn điều lệ. Nếu như thế, Công ty CP Thủy điện – Điện lực 3 có ý định tiếp cận và mua số cổ phần này không? Từ đó sẽ trở thành cổ đông chi phối và có thể giải quyết được vấn đề sử dụng nguồn nước, nguồn vốn và tăng doanh thu cho công ty.

- Để tối ưu sử dụng nguồn nước, tôi kiến nghị Công ty thuê một đơn vị viết phạm mềm quan trắc hồ chứa để ước tính thời gian tràn hồ. Nhờ đó mà cụm thủy điện Đrây H'Linh có kế hoạch huy động tốt hơn.

2. Cổ đông Trương Công Hồng:

- Thống nhất với các báo cáo được trình bày tại Đại hội.

- Đề nghị thực hiện công tác đấu thầu để thực hiện các hạng mục công trình trong năm 2017 để có thể giảm được chi phí năm 2017.

- Nhất trí việc thay trực tổ máy số 1 và trong 4 tháng mùa mưa.

- Xem xét về hiệu quả đầu tư vào thủy điện Đrây H'Linh 4.

- Nên xem xét đầu tư vào dự án năng lượng mặt trời tại Tây Nguyên, cụ thể là khu vực Ea Suop chúng ta có thể đầu tư nhà máy với công suất khoảng 100 - 200MW.

- Cần triển khai sớm việc mua đất khu vực huyện Ea Suop để triển khai việc đầu tư nhà máy điện mặt trời trong thời gian đến.

3. Cổ đông Nguyễn Xuân Dũng:

- Cần tối ưu hóa chi phí hoạt động năm 2017, cái gì cấp thiết cần chi thì thực hiện, còn không thì nên tiết giảm.

- Các báo cáo tại ĐHCĐ thường niên năm 2018 cần chi tiết hơn các nội dung, đặc biệt là các mục về chi phí.

- Cổ tức có thể thực hiện chi trả hàng quý hoặc tối thiểu là 6 tháng được không?

- Việc thay trực: Thống nhất thay trực nhưng thời gian thay là 3 tháng thì có dài quá hay không? Cần đàm phán với nhà thầu để rút ngắn thời gian này.

- Nên dừng việc đầu tư vào thủy điện Đrây H'Linh 4 mà nên nghiên cứu các dự án năng lượng mặt trời như theo ý kiến của cổ đông Trương Công Hồng. Triển khai ngay các việc như mua đất để có thể triển khai nhà máy điện mặt trời trong thời gian tới.

Ông Lê Kim Hùng - Chủ tọa cuộc họp giải đáp:

- Vấn đề cổ đông Trần Kỳ Hải nêu thì chúng tôi hôm nay được anh nêu ra mới biết, nếu thực tế như thế thì chúng tôi sẽ tìm hiểu và nghiên cứu vấn đề này.

- Về phần chi phí thì chúng tôi ủng hộ ý kiến của cổ đông Nguyễn Xuân Dũng và sẽ chỉ đạo Ban Giám đốc, Kế Toán trưởng thực hiện vấn đề này một cách minh bạch hơn để báo cáo với cổ đông trong kỳ họp thường niên sau.

- Đối với việc đầu tư thủy điện Đrây H'Linh 4, chỉ xin chủ trương để thuê tư vấn nghiên cứu đánh giá về tính hiệu quả mới thực hiện.

- Về việc đầu tư dự án năng lượng mặt trời chúng ta cần phải triển khai thuê tư vấn; kết hợp với các đơn vị khác đã thực hiện một số dự án năng lượng mặt trời để nghiên cứu và đánh giá hiệu quả đầu tư.

- Vấn đề chi cổ tức: Không có công ty cổ phần nào mà chi trả cổ tức như công ty chúng ta. Việc chi trả theo quý hoặc 6 tháng rất khó và không thể thực hiện. Cổ tức năm 2016 chúng tôi đề xuất cổ đông thông qua chi trả 11,00%/cổ phiếu của phần cổ tức còn lại năm 2016.

- Về thay trực: Nếu được cổ đông thông qua chủ trương, HĐQT sẽ triển khai đàm phán với nhà chế tạo và đơn vị ủy thác nhập khẩu trong tháng 3 năm 2017 để sớm thực hiện.

- Kế hoạch năm 2017 thống nhất cổ tức 40,00%/cổ phiếu trở lên.

Ông Phạm Đức Hùng - Kế toán trưởng báo cáo giải trình các câu hỏi:

Các hạng mục chi phí tăng chủ yếu là do:

- Thuế Tài nguyên tăng do sản lượng và thuế suất tăng từ 4% lên 5%.

- Phí dịch vụ môi trường tăng tương ứng với phần tăng của sản lượng điện thương phẩm.

- Mua bộ sung trang cụ an toàn.

- Chi phí thuê tư vấn lập phương án PCLB và bảo vệ an toàn đập Đrây H'Linh.

PHẦN IV: CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

- **Nội dung 1: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016**

- **Kết quả**

Số phiếu hợp lệ: 50	- Số cổ phần: 5.596.840	- Tỷ lệ: 100 %
+ Số phiếu tán thành: 50	- Số cổ phần: 5.596.840	- Tỷ lệ: 100 %
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 %
+ Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 %
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 %

- **Như vậy Nội dung 1 đã được thông qua.**

- **Nội dung 2: Thông qua báo cáo của Ban Giám đốc**

- **Kết quả**

Số phiếu hợp lệ: 50	- Số cổ phần: 5.596.840	- Tỷ lệ: 100 %
+ Số phiếu tán thành: 50	- Số cổ phần: 5.596.840	- Tỷ lệ: 100 %
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 %
+ Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 %
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 %

- **Như vậy Nội dung 2 đã được thông qua.**

- **Nội dung 3: Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị**

- **Kết quả**

Số phiếu hợp lệ: 50	- Số cổ phần: 5.596.840	- Tỷ lệ: 100 %
+ Số phiếu tán thành: 50	- Số cổ phần: 5.596.840	- Tỷ lệ: 100 %
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 %
+ Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 %
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 %

- **Như vậy Nội dung 3 đã được thông qua.**

- **Nội dung 4: Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát**

- **Kết quả**

Số phiếu hợp lệ: 50	- Số cổ phần: 5.596.840	- Tỷ lệ: 100 %
+ Số phiếu tán thành: 50	- Số cổ phần: 5.596.840	- Tỷ lệ: 100 %
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 %
+ Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 %
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 %

- **Như vậy Nội dung 4 đã được thông qua.**

- **Nội dung 5: Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận trong năm 2016 như sau**

** Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016*

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	Tỷ lệ TH so với KH
1	Tổng sản lượng	kWh	51.000.000	59.489.707	116,65%
2	Tổng doanh thu	đồng	57.663.659.000	66.354.211.366	115,07%
	Trong đó:				
	- Doanh thu tiền điện	đồng	51.534.759.000	58.144.607.608	112,83%
	- Doanh thu tài chính (lãi tiền gửi)	đồng	1.800.000.000	2.381.193.758	132,29%
	- Doanh thu từ Thuế Tài nguyên	đồng	3.308.900.000	4.638.615.861	140,19%
	- Doanh thu từ Phí DVMT rừng	đồng	1.020.000.000	1.189.794.140	116,65%
3	Tổng chi phí	đồng	28.274.564.000	29.805.942.694	105,42%
4	Lợi nhuận trước thuế	đồng	29.389.095.000	36.548.268.672	124,36%
5	Thuế TNDN	đồng	1.584.010.000	2.204.080.772	139,15%
6	Lợi nhuận sau thuế	đồng	27.805.085.000	34.344.187.900	123,52%
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng/CP	2.927	3.615	123,52%

** Phân phối lợi nhuận và trích lập các Quỹ năm 2016*

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	Tỷ lệ so với KH (%)
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	27.805.085.000	34.344.187.900	123,52%
2	Trích lập các quỹ	đồng	1.762.203.000	2.023.767.516	114,84%
	- Quỹ Phúc lợi	đồng	650.000.000	650.000.000	100,00%
	- Quỹ khen thưởng (4% LNST)	đồng	1.112.203.000	1.373.767.516	123,52%
3	LN còn lại phân phối cho cổ đông	đồng	26.042.882.000	32.320.420.384	124,10%
4	Cổ tức năm 2016	%	27,41	34,02	124,10%
5	Đã trả cổ tức năm 2016	%	-	22,89	-
	- Đợt 1 năm 2016	%	-	2,89	-
	- Đợt 2 năm 2016	%	-	20,00	-
6	Cổ tức năm 2016 còn lại chưa phân phối	%	-	11,13	-

Cổ tức được chi trả bằng tiền mặt. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn thời điểm thích hợp chốt danh sách cổ đông và triển khai việc chi trả **11,00%** phần cổ tức còn lại cho cổ đông.

➤ **Kết quả**

Số phiếu hợp lệ: 50	- Số cổ phần: 5.596.840	- Tỷ lệ: 100 %
+ Số phiếu tán thành: 50	- Số cổ phần: 5.596.840	- Tỷ lệ: 100 %
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 %
+ Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 %
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 %

➤ **Như vậy Nội dung 5 đã được thông qua.**

• **Nội dung 6: Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017**

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng điện thương phẩm	kWh	59.489.707	70.000.000	117,67%
2	Tổng doanh thu	đồng	66.354.211.367	75.851.094.000	114,31%
3	Tổng chi phí	đồng	29.805.942.694	32.663.615.000	109,59%
4	Lợi nhuận trước thuế	đồng	36.548.268.672	43.187.479.000	118,17%
5	Thuế TNDN	đồng	2.204.080.772	2.504.374.000	113,62%
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	34.344.187.900	40.683.105.000	118,46%
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng/CP	3.615	4.282	118,46%
8	Trích lập các quỹ	đồng	2.023.767.516	2.407.324.000	118,95%
	- Quỹ Phúc lợi	đồng	650.000.000	780.000.000	120,00%
	- Quỹ khen thưởng (4%LNST)	đồng	1.373.767.516	1.627.324.000	118,46%
9	Lợi nhuận còn lại	đồng	32.320.420.384	38.275.781.000	118,43%
10	Cổ tức dự kiến	%	34,02	40,00	117,57%

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn hình thức, thời điểm và tỷ lệ để thực hiện các công tác triển khai việc chia cổ tức cho cổ đông.

➤ **Kết quả**

Số phiếu hợp lệ: 50	- Số cổ phần: 5.596.840	- Tỷ lệ: 100 %
+ Số phiếu tán thành: 50	- Số cổ phần: 5.596.840	- Tỷ lệ: 100 %
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 %
+ Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 %
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 %

➤ **Như vậy Nội dung 6 đã được thông qua.**

- Nội dung 7: Thông qua mức thù lao dành cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT như sau:

TT	Chức vụ	Thù lao năm 2016 (Đvt: đồng/ tháng)	Thù lao năm 2017 (Đvt: đồng/ tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	7.000.000	10.000.000
2	Thành viên HĐQT	4.000.000	7.000.000
3	Trưởng ban Kiểm soát	4.000.000	Hưởng lương chuyên trách
4	Thành viên Ban Kiểm soát	3.000.000	5.000.000
5	Thư ký Công ty	3.000.000	5.000.000
	Tổng tiền thù lao/năm (đồng)	404.000.000	636.000.000

Hệ số lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách là: Thực hiện tương đương với mức lương của chức danh Phó Trưởng phòng công ty (Hệ số lương chuyên viên bậc đại học theo bảng lương quy định tại Nghị định 205/2004/NĐ-CP, ngày 14/12/2004 của Thủ tướng Chính phủ + mức phụ cấp chức vụ P. Trưởng phòng)

➤ **Kết quả**

Số phiếu hợp lệ: 50	- Số cổ phần: 5.596.840	- Tỷ lệ: 100 %
+ Số phiếu tán thành: 50	- Số cổ phần: 5.596.840	- Tỷ lệ: 100 %
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 %
+ Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 %
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 %

➤ Như vậy Nội dung 7 đã được thông qua.

- Nội dung 8: Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017

➤ **Kết quả**

Số phiếu hợp lệ: 50	- Số cổ phần: 5.596.840	- Tỷ lệ: 100 %
+ Số phiếu tán thành: 50	- Số cổ phần: 5.596.840	- Tỷ lệ: 100 %
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 %
+ Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 %
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 %

➤ Như vậy Nội dung 8 đã được thông qua.

- Nội dung 9: Thông qua việc mua và tổ chức thay trực tổ máy số 1:

Đề đảm bảo cho tổ máy số 1 nhà máy thủy điện Đrây H'Lin 2 vận hành được ổn định trong thời gian tới. Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho HĐQT công ty phê duyệt các nội dung liên quan đến việc thực hiện tổ chức mua và thay trực tổ máy số 1 vào thời điểm thích hợp.

TỜ TRÌNH CÁC NỘI DUNG XIN Ý KIẾN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ Phần Thủy điện - Điện lực 3;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm kiểm toán năm 2016.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 kính trình Đại hội Đồng Cổ đông thông qua các nội dung sau đây:

Nội dung 1: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 14 Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (như đính kèm).

Nội dung 2: Kết quả hoạt động SXKD và phân phối lợi nhuận 2016

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2016 với các chỉ tiêu chính:

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	Tỷ lệ TH so với KH
1	Tổng sản lượng	kWh	51.000.000	59.489.707	116,65%
2	Tổng doanh thu	đồng	57.663.659.000	66.354.211.366	115,07%
	Trong đó:				
	- Doanh thu tiền điện	đồng	51.534.759.000	58.144.607.608	112,83%
	- Doanh thu tài chính (lãi tiền gửi)	đồng	1.800.000.000	2.381.193.758	132,29%
	- Doanh thu từ Thuế Tài nguyên	đồng	3.308.900.000	4.638.615.861	140,19%
	- Doanh thu từ Phí DVMT rừng	đồng	1.020.000.000	1.189.794.140	116,65%
3	Tổng chi phí	đồng	28.274.564.000	29.805.942.694	105,42%
4	Lợi nhuận trước thuế	đồng	29.389.095.000	36.548.268.672	124,36%
5	Thuế TNDN	đồng	1.584.010.000	2.204.080.772	139,15%
6	Lợi nhuận sau thuế	đồng	27.805.085.000	34.344.187.900	123,52%
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng/CP	2.741	3.402	124,10%

2. Phân phối lợi nhuận và trích lập các Quỹ năm 2016

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 như trên, Hội đồng quản trị đề trình phương án phân phối lợi nhuận như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	Tỷ lệ so với KH (%)
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	27.805.085.000	34.344.187.900	123,52%
2	Trích lập các quỹ	đồng	1.762.203.000	2.023.767.516	114,84%
	- Quỹ Phúc lợi	đồng	650.000.000	650.000.000	100,00%
	- Quỹ khen thưởng (4% LNST)	đồng	1.112.203.000	1.373.767.516	123,52%
3	LN còn lại phân phối cho cổ đông	đồng	26.042.882.000	32.320.420.384	124,10%
4	Cổ tức năm 2016	%	27,41	34,02	124,10%
5	Đã trả cổ tức năm 2016	%	-	22,89	-
	- Đợt 1 năm 2016	%	-	2,89	-
	- Đợt 2 năm 2016	%	-	20,00	-
6	Cổ tức năm 2016 còn lại chưa phân phối	%	-	11,13	

Cổ tức được chi trả bằng tiền mặt. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn thời điểm thích hợp chốt danh sách cổ đông và triển khai việc chi trả **11,00%** phần cổ tức còn lại cho cổ đông.

Nội dung 3: Phương án sản xuất kinh doanh năm 2017

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng điện thương phẩm	kWh	59.489.707	70.000.000	117,67%
2	Tổng doanh thu	đồng	66.354.211.367	75.851.094.000	114,31%
	Trong đó:				
	- Doanh thu tiền điện	đồng	58.144.607.608	66.474.059.000	114,33%
	- Doanh thu tài chính	đồng	2.381.193.758	2.300.000.000	96,59%
	- Doanh thu từ thuế TN nước	đồng	4.638.615.861	5.677.035.000	122,39%
	- Doanh thu phí DVMT rừng	đồng	1.189.794.140	1.400.000.000	117,67%
3	Tổng chi phí (*)	đồng	29.805.942.694	32.663.615.000	109,59%
4	Lợi nhuận trước thuế	đồng	36.548.268.672	43.187.479.000	118,17%
5	Thuế TNDN	đồng	2.204.080.772	2.504.374.000	113,62%
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	34.344.187.900	40.683.105.000	118,46%
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng/CP	3.615	4.282	118,45%

(*): Tổng chi phí chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Tỷ lệ (%)
8	Trích lập các quỹ	đồng	2.023.767.516	2.407.324.000	118,95%
	- Quỹ Phúc lợi	đồng	650.000.000	780.000.000	120,00%
	- Quỹ khen thưởng (4%LNST)	đồng	1.373.767.516	1.627.324.000	118,46%
9	Lợi nhuận còn lại	đồng	32.320.420.384	38.275.781.000	118,43%
10	Cổ tức dự kiến	%	34,02	40,00	117,57%

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm và tỷ lệ để thực hiện các công tác triển khai việc chia cổ tức bằng tiền cho cổ đông.

Nội dung 4: Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty và mức lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách:

Hội đồng quản trị đề xuất mức thù lao dành cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký công ty trong năm 2017 chi tiết như sau:

Chức vụ	Thù lao năm 2016 (Đvt: đồng/ tháng)	Kiến nghị thù lao 2017 (Đvt: đồng/ tháng)
Chủ tịch HĐQT	7.000.000	10.000.000
Thành viên HĐQT	4.000.000	7.000.000
Trưởng ban Kiểm soát	4.000.000	Hưởng lương chuyên trách
Thành viên Ban Kiểm soát	3.000.000	5.000.000
Thư ký Công ty	3.000.000	5.000.000
Tổng tiền thù lao/năm (đồng)	404.000.000	636.000.000

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đã bầu 01 Trưởng Ban Kiểm soát hoạt động chuyên trách tại công ty và hưởng lương chuyên trách. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua hệ số lương của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách thực hiện năm 2017 là: Thực hiện tương đương với mức lương của chức danh Phó Trưởng phòng công ty (Hệ số lương chuyên viên đang hưởng theo bảng lương quy định tại Nghị định 205/2004/NĐ-CP, ngày 14/12/2004 của Thủ tướng Chính phủ + mức phụ cấp chức vụ P. Trưởng phòng)

Nội dung 5: Lựa chọn Công ty Kiểm toán.

Để chuẩn bị cho việc kiểm toán tài chính năm 2017, căn cứ vào quy định về việc đơn vị kiểm toán tài chính phải được đại hội đồng cổ đông phê chuẩn. Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn đơn vị kiểm toán phù hợp.

Nội dung 6: Mua và tổ chức thay trục tổ máy số 1:

Để đảm bảo cho tổ máy số 1 nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 2 vận hành được ổn định trong thời gian tới. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông cho tổ chức mua và thay trục cho tổ máy số 1 trong thời gian đến.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận ủy quyền cho HĐQT công ty phê duyệt các nội dung liên quan đến việc thực hiện tổ chức mua và thay trực tổ máy số 1 vào thời điểm thích hợp.

Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Kim Hùng

PHỤ LỤC 1: KẾ HOẠCH CHI PHÍ NĂM 2017

(Phụ lục kèm Tờ trình số: 07 -TTr/PC3HP.Co-HĐQT, ngày 15/03/2017)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2017	Ghi chú
1	Các khoản thuế, phí, lệ phí.	7.080.035.000	
1.1	Thuế môn bài	3.000.000	
1.2	Thuế tài nguyên nước	5.677.035.000	
1.3	Phí dịch vụ môi trường rừng	1.400.000.000	
2	Tài sản cố định	6.228.000.000	
2.1	Chi phí khấu hao TSCĐ	6.228.000.000	
3	Duy tu bảo dưỡng và thí nghiệm định kỳ hàng năm	5.260.000.000	
3.1	Thí nghiệm định kỳ	550.000.000	
3.2	Sửa chữa thường xuyên, duy tu bảo dưỡng 02 tổ máy và các thiết bị phụ trợ	2.000.000.000	
3.3	Phân bổ chi phí Đại tu tổ máy H1	700.000.000	
3.4	Phân bổ chi phí Hàn trực máy phát	600.000.000	
3.5	Phân bổ chi phí mua và thay trực tổ máy H1	960.000.000	Phân bổ 5 năm với tổng giá trị khai toán: 4,8 tỷ
3.6	Nạo vét kênh, bể áp lực	300.000.000	
3.7	Thay thế và cải tạo một số thiết bị hư hỏng	150.000.000	
4	Nguyên vật liệu	340.000.000	
4.1	Chi phí NVL (dầu máy): 250lít/tháng x 12 tháng x 80.000đồng	240.000.000	
4.2	Vật tư thiết bị dự phòng	100.000.000	
5	An toàn - Vệ sinh lao động	551.812.000	
5.1	Chi phí kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về AT	30.000.000	

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2017	Ghi chú
52.	Trang phục + Trang bị bảo vệ cá nhân	195.000.000	
5.3	Trang cụ an toàn	50.000.000	Mua bổ sung thay thế các trang cụ thí nghiệm không đạt
5.4	Trang bị tủ sơ cứu y tế cơ quan	28.000.000	
5.5	Đo kiểm môi trường lao động định kỳ	23.000.000	
5.6	Khám sức khỏe định kỳ	18.000.000	
5.7	Chi phí huấn luyện an toàn định kỳ	35.000.000	
6	Chi phí PCCC	166.252.000	
6.1	Bảo dưỡng, thí nghiệm và kiểm định định kỳ hệ thống PCCC	105.000.000	
6.2	Huấn luyện và diễn tập PCCC	28.000.000	
6.3	Bảo hiểm cháy nổ bắt buộc (theo thực tế)	33.252.000	
7	Chi phí phòng chống bão lụt	30.000.000	
8	Chi phí bảo vệ môi trường	95.000.000	
8.1	Giám sát môi trường và xử lý chất thải nguy hại	75.000.000	
8.2	Trồng cây bổ sung bãi thải đất đá	20.000.000	
9	Chi phí biên soạn tài liệu, bồi huấn và tổ chức thi nâng bậc	72.000.000	
10	Điện mua ngoài phục vụ sản xuất (ước theo năm 2016)	813.000.000	
11	Quỹ tiền lương gồm: Quỹ lương Người Lao động, Quỹ lương Viên chức quản lý, Thưởng vận hành an toàn	7.191.365.000	
12	Trích BHXH, BHYT, BHTN và KPCĐ	500.711.000	
12.1	BHXH, BHYT và BHTN (21% x 1.210.000 x 3,16x 12tháng x 30 người) + (21% x 1.210.000 x 6,31 x 12 tháng) + (21% x 1.210.000 x 5,32 x 12 tháng x 3 người)	356.884.000	
12.2	Kinh phí công đoàn (2% x Tổng quỹ lương)	143.827.000	

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2017	Ghi chú
13	Công tác phí	355.000.000	
14	Nhiên liệu cho xe đi công tác, phục vụ nhiệm vụ khác, công tác sửa chữa, và đại tu (theo số liệu thực tế)	405.160.000	
14.1	Xăng 02 xe (trung bình mỗi ngày 180Km x 30 ngày x 12 tháng + Nhiệm vụ khác 700Km/tháng x 12 tháng)	351.360.000	
14.2	Mua bảo hiểm 02 ôtô (theo hợp đồng thực tế)	25.000.000	
14.3	Vé cầu đường: 12 tháng x 400.000đ/tháng	4.800.000	
14.4	Sửa chữa nhỏ, bảo dưỡng 2 xe ôtô: 12 tháng x 1.000.000 đ/tháng x 02 xe	24.000.000	
15	Nghiệp vụ, văn phòng phí (theo số liệu thực tế)	225.200.000	
15.1	Điện thoại cố định, fax của Công ty (4 Máy x 500.000 đồng/tháng x 12 tháng) + Internet	36.000.000	
15.2	Điện thoại của Chủ tịch HĐQT Công ty: 500.000 đồng/tháng x 12 tháng	6.000.000	
15.3	Điện thoại của Ủy viên HĐQT và Thư ký Công ty: [(400.000 đồng/tháng x 3 người) + (300.000đồng/tháng x 1 người)] x 12 tháng	18.000.000	
15.4	Điện thoại của Trưởng BKS, UV BKS: 3 người x 400.000 đồng/tháng x 12 tháng	14.400.000	
15.5	Điện thoại của Giám đốc: 1.000.000 đồng/ tháng x 12 tháng	12.000.000	
15.6	Điện thoại của Kế Toán trưởng, Quản đốc PX: (1 máy x 500.000 đồng + 1 máy x 400.000 đồng) x 12 tháng	10.800.000	
15.7	Văn phòng phẩm: Giấy, bút, mực máy in... (6.000.000đ/tháng x 12 tháng)	72.000.000	
15.8	Bưu kiện, phát chuyển nhanh, tem thư, phong bì (3.000.000 đồng/tháng x 12 tháng)	36.000.000	
15.9	Tài liệu nghiên cứu	20.000.000	
16	Sửa chữa bảo dưỡng trang thiết bị văn phòng	50.000.000	
17	Chi phí tiền ăn giữa ca (33người x 730.000đồng/tháng x 12tháng)	289.080.000	
18	Chi phí cho công tác chứng khoán	136.000.000	
18.1	Phí tư vấn công bố thông tin	15.000.000	

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2017	Ghi chú
18.2	Phí quản lý công ty niêm yết hàng năm	26.000.000	
18.3	Phí tư vấn làm báo cáo thường niên	20.000.000	
18.4	Phí tư vấn tổ chức ĐHCĐ thường niên	30.000.000	
18.5	Phí thực hiện quyền (3 lần x 15.000.000 đồng/lần)	45.000.000	
19	Các công tác khác	609.000.000	
19.1	Phí chuyển thanh toán tiền	50.000.000	
19.2	Chi phí kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và năm	80.000.000	
19.3	Chi phí bồi dưỡng nghiệp vụ, học tập	60.000.000	
19.4	Tiếp khách, hội nghị, họp HĐQT	150.000.000	
19.5	Đại hội cổ đông (Mỗi năm 1 lần)	200.000.000	
19.6	Phí đăng báo, đài	45.000.000	
19.7	Nước uống tại Công ty (25.000 đồng/Bình 20 lít x 80 Bình/tháng x 12 tháng)	24.000.000	
20	Thù lao HĐQT, BKS, Thư ký	636.000.000	
21	Sửa chữa một số TSCĐ	1.480.000.000	
21.1	Sửa chữa chống, thấm, chống xuống cấp khu văn phòng và khu nhà máy	700.000.000	
21.2	Sửa chữa nhà vệ sinh khu nhà máy và khu nhà nghỉ ca	80.000.000	
21.3	Nắn đường dân sinh ra khỏi khuôn viên nhà máy	350.000.000	
21.4	Sửa chữa nhà vận hành cửa van chính	350.000.000	
22	Tiền thuê đất năm 2017	150.000.000	
	TỔNG CỘNG	32.663.615.000	

Bảng chữ: Ba mươi hai tỷ, sáu trăm sáu mươi ba triệu, sáu trăm mười lăm nghìn đồng

NGHỊ QUYẾT
Về việc chi trả 11,00% phần cổ tức còn lại của năm 2016

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Thủy điện - Điện lực 3;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2017/NQ/PC3HP.Co-ĐHCĐ, ngày 15 tháng 3 năm 2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 nhất trí.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông để trả 11% phần cổ tức còn lại của năm 2016 bằng tiền cho các cổ đông của Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3, chi tiết như sau:

- Tổng tỷ lệ thực hiện: 11,00%/mệnh giá cổ phiếu tương đương 1.100 đồng/cổ phiếu.

- Ngày chốt danh sách cổ đông: 05/04/2017

- Ngày thực hiện chi trả cổ tức: 24/04/2017

Điều 2: Giao cho ông Giám đốc Công ty thông báo cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh để chốt danh sách cổ đông và thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức theo đúng các quy định hiện hành.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các ông Giám đốc, Kế Toán trưởng và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Kim Hùng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 44 - TB/PC3HP.Co-NV
“V/v: chốt danh sách cổ đông để chi
phần cổ tức còn lại của năm 2016”

Đăk Nông, ngày 15 tháng 03 năm 2017

THÔNG BÁO

(Về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền
nhận 11,00% phần cổ tức còn lại của năm 2016 bằng tiền)

Kính gửi:

- Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Tên Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3
Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3
Trụ sở chính: Xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông
Điện thoại: 0501 3684 888; Fax: 0501 3684 666

Chúng tôi thông báo đến Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu cho chứng khoán sau:

Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3
Mã chứng khoán: DRL
Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá giao dịch: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)
Sàn giao dịch: HOSE
Ngày đăng ký cuối cùng: **05/04/2017**

1. Lý do và mục đích:

Tạm ứng cổ tức năm 2016 bằng tiền.

2. Nội dung cụ thể:

Chi trả cổ tức bằng tiền

- Tỷ lệ thực hiện: **11,00%/cổ phiếu** (01 cổ phiếu được nhận 1.100 đồng)
- Ngày thanh toán: **24/04/2017**
- Địa điểm thực hiện:

+ ***Đối với chứng khoán lưu ký:*** Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các Thành viên lưu ký (TVLK) nơi mở tài khoản lưu ký.

+ ***Đối với chứng khoán chưa lưu ký:*** Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại: **Trụ sở Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3. Địa chỉ: Thôn Nhà Đền, xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông (vào các ngày làm việc trong tuần)** từ ngày **24/04/2017** và xuất trình chứng minh nhân dân.

Đề nghị VSD lập và gửi cho Công ty chúng tôi danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng nêu trên vào địa chỉ sau:



- Địa chỉ nhận Danh sách (bản cứng):

Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3

Hộp thư số 02, Buu điện TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

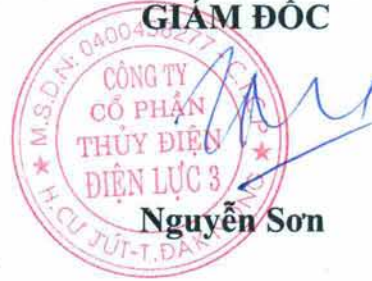
- Địa chỉ email nhận file dữ liệu: **nguyenthanhvuong1208@gmail.com**

Chúng tôi cam kết những thông tin về người sở hữu trong danh sách sẽ được sử dụng đúng mục đích và tuân thủ các quy định của VSD. Công ty chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có sai phạm.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở GD&ĐT Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC**



**** Tài liệu đính kèm***

- Bản sao Nghị quyết số 08-NQ/PC3HP.Co-ĐHCD, ngày 15/03/2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3 năm 2017.

- Nghị quyết số 09-NQ/PC3HP.Co-HĐQT, ngày 15/03/2017 của HĐQT Công ty về việc chi trả 11,00% phần cổ tức còn lại của năm 2016.

